

Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ

A Lưới, ngày 04 tháng 7 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị X, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị X và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con: Vợ chồng công nhận có một con chung tên là Hoàng Bảo A, sinh ngày 16-8-2012. Cả hai thỏa thuận giao cháu Hoàng Bảo A cho anh Hoàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Hồ Thị X nộp tiền cấp dưỡng nuôi con 200.000đ/tháng (Hai trăm nghìn đồng/tháng) kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị X, anh T đều trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Hồ Thị X tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2013/004179 ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, hoàn trả lại cho chị X 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- P.KTNV và THA TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A Lưới;
- UBND xã H, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Văn Nhàn